

Phương pháp can thiệp giúp trẻ chậm phát triển trí tuệ tại Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học tâm lý - Giáo dục Tâm An

Nguyễn Thị Ngọc Linh*

*Trung tâm nghiên cứu ứng dụng Khoa học Tâm lý - Giáo dục Tâm An, Gia Lâm, Hà Nội

Received: 16/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 15/5/2024

Abstract: Children with mental retardation are receiving increasing attention from the community and society. Along with the increase in number, the core difficulties that hinder children in the integration process are a major concern of the community and concerns of many parents, as well as the children themselves. With the desire to contribute a common voice to the community, the article reflects on the methods and process of intervention education for children with mental retardation at the center for applying educational psychological science and lessons learned. drawn from practice.

Keywords: Inclusive education, children with mental retardation, children with intellectual disabilities

1. Đặt vấn đề

Chúng ta đang sống trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển, với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập với xu thế toàn cầu. Toàn cầu hóa là động lực thúc đẩy sự phát triển của khoa học kỹ thuật và công nghệ, sự mở cửa và tự do hoá thương mại, đầu tư, tài chính, lao động, di dân, và giao thoa văn hóa... Tuy nhiên cùng với sự phát triển, bên cạnh những cơ hội được mở ra, thì cũng đi kèm với nhiều thách thức. Trong thực tế hiện nay có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến việc trẻ bị khiếm khuyết về mặt sức khỏe và trí tuệ, ảnh hưởng đến các chức năng của cơ thể từ đó dẫn đến việc trẻ gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động cá nhân, học tập, và hòa nhập xã hội. Điều này cũng vô hình chung tạo ra nhiều áp lực trăn trở cho gia đình, xã hội và ngành Giáo dục, bởi trẻ khiếm khuyết về mặt sức khỏe trí tuệ cũng là một phần không thể tách rời của xã hội. Việc quan tâm, chăm sóc và giáo dục trẻ chậm phát triển trí tuệ trở thành việc làm cần thiết và cấp bách của toàn xã hội. Ngày 22/05/2006, Bộ GD&ĐT đã ban hành Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật với mục tiêu: “Giúp người khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người khác. Tạo điều kiện và cơ hội cho người khuyết tật học tập văn hóa, học nghề, phục hồi chức năng và phát triển khả năng của bản thân để hòa nhập cộng đồng”. Làm thế nào để giáo dục và chăm sóc trẻ một cách có hiệu quả, để trẻ có thể hòa nhập cộng đồng, vui chơi, học tập, và giúp trẻ có những kỹ năng xã hội cần thiết.

Đây là một sứ mệnh, nhiệm vụ cao cả của người làm Giáo dục, và đòi hỏi một hệ thống kết nối chặt chẽ giữa cơ sở Giáo dục, gia đình và xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận và thực trạng

2.1.1. Khái niệm

Chậm phát triển trí tuệ là sự khiếm khuyết trong quá trình phát triển trí não của trẻ. Khi não bộ bị giới hạn một số chức năng thì chỉ số thông minh của trẻ sẽ dưới mức trung bình. Đồng thời các khả năng như: đối thoại, hành xử, học tập,... sinh hoạt hàng ngày cũng chậm hơn so với những trẻ khác. (Theo Hiệp hội Chậm phát triển trí tuệ Mỹ(AAMR) năm 1992.)

Chậm phát triển trí tuệ thường xảy ra ở trẻ dưới 18 tuổi và được phân thành 4 cấp độ sau:

Mức nhẹ:

Theo thông kê thì có khoảng 80% trẻ bị chậm phát triển trí tuệ ở mức độ nhẹ. Chỉ số IQ nằm trong khoảng 50 - 75, do đó trẻ có thể đi học tiểu học. Mặc dù mất khá nhiều thời gian để học các kỹ năng như: giao tiếp, đọc, viết,... Nhưng nếu nhận được sự hỗ trợ và giáo dục đúng cách thì trẻ vẫn có thể học tốt. Vì vậy, khi lớn lên trẻ vẫn có thể tự lập được.

Nếu nhận được sự hỗ trợ và giáo dục đúng cách thì trẻ chậm phát triển trí tuệ ở mức độ nhẹ vẫn có thể học tập tốt

Mức trung bình:

Ở mức chậm phát triển trung bình, chỉ số IQ của trẻ thường dao động từ 35 - 55. Do đó, trẻ vẫn có thể tự thực hiện các hoạt động sinh hoạt như: tắm rửa, ăn uống,... theo sự hướng dẫn của bố mẹ. Ngoài ra trẻ

cũng có thể đọc, viết, đếm số nhưng khá chậm.

Vì vậy khi lớn lên, trẻ cần có sự giám sát và trông nom của người khác.

Mức nặng:

Chỉ có khoảng 3 - 5% trẻ bị chậm phát triển ở mức độ nặng. Lúc này IQ của trẻ đạt 20 - 40, do đó trẻ có thể học được các kỹ năng giao tiếp và tự chăm sóc bản thân. Nhưng khi lớn lên, trẻ cần phải sống trong các nhà tập thể có sự giám sát.

Mức rất nặng:

Trẻ chậm phát triển ở mức độ rất nặng thường khá hiếm gặp, chỉ vào khoảng 1 - 2%. Do hệ thần kinh bị tổn thương nên IQ của trẻ luôn dưới 20 - 25. Vì vậy, để học các kỹ năng giao tiếp cơ bản và tự chăm sóc mình trẻ luôn cần sự hướng dẫn, giúp đỡ của bố mẹ. Sự chậm phát triển của chúng thường do rối loạn thần kinh đi kèm. Những người chậm phát triển trầm trọng cần có cơ cấu và giám sát ở mức độ cao.

2.1.2. Thực trạng

Tại Trung tâm nghiên cứu ứng dụng Khoa học Tâm lý - Giáo dục Tâm An, với kinh nghiệm đồng hành cùng hàng chục trẻ đặc biệt trong suốt thời gian dài, tôi nhận thấy: Trẻ chậm phát triển trí tuệ là những trẻ có khả năng nhận thức thấp hơn trẻ bình thường rất nhiều, có thể lấy ví dụ một em bé có tuổi thực là 4 tuổi, nhưng nếu xét về tuổi nhận thức thì em mới ở mức 1 hoặc 2 tuổi. Những biểu hiện của một trẻ chậm phát triển trí tuệ là các em tiếp thu cái mới chậm và rất mau quên điều giáo viên vừa chia sẻ, các em ghi nhớ một cách rập khuôn và khó khăn, mất tập trung và thường xuyên bỏ dở việc đang làm. Các em gặp nhiều vấn đề bất thường trong phát triển ngôn ngữ như phát âm sai, hay nói ngọng, nói lắp, vốn từ nghèo nàn, ngữ pháp thấp kém, khó khăn trong việc dùng từ để diễn đạt ý của mình; sự suy yếu của chức năng ngôn ngữ bên trong làm cho trẻ khó thành lập phản xạ có điều kiện với ngôn ngữ, trẻ nói nhưng ta không hiểu chúng nói gì và ngược lại ta nói trẻ cũng không hiểu được những điều ta vừa nói với trẻ. Do đó trẻ gặp khó khăn lớn trong việc kết nối, hòa nhập với thế giới xung quanh, trường học, gia đình và xã hội. Ngay ở trong gia đình nhiều trẻ cũng bị lãng quên, không hỏi han, dạy dỗ khiến cho trẻ rơi vào tình trạng ngày càng trầm trọng hơn. Bên cạnh đó trẻ chậm phát triển trí tuệ cũng có những hành vi bất thường như nhìn chằm chằm một cách vô định vào khoảng không trước mặt, đôi khi tự nói nhảm một mình hoặc có trẻ thì la hét, chạy nhảy tự do trong giờ học. Một số trẻ chậm phát triển trí tuệ có vóc dáng không bình thường như đầu to, hai mắt to, hơi lồi,

mắt lờ đờ, tay chân ngắn và không thẳng. Trong giờ học các em thường có những hành vi diễn ra một cách tự phát, không theo sự hướng dẫn của thầy cô.

Ở Trung tâm Tâm An qua quá trình đánh giá, lượng giá chúng tôi nhận thấy các em bị chậm phát triển trí tuệ thường đến từ nhiều nguyên nhân: Nguyên nhân trước khi sinh: Có thể di truyền, có thể do bố mẹ hiếm muộn thực hiện phương pháp hỗ trợ sinh sản, hoặc mẹ gặp một số vấn đề khi mang thai như suy dinh dưỡng, sử dụng thuốc nhiều, rất nhiều trường hợp nguyên nhân đến từ việc mẹ bị áp lực tâm lý stress nặng nề, và cũng có thể bị nhiễm độc từ môi trường. Nguyên nhân trong khi sinh: phần lớn là do trẻ sinh non, sinh khó, thiếu ôxi hoặc quá trình sinh kéo dài. Nguyên nhân sau khi sinh: có thể là biến chứng từ các bệnh viêm màng não, đậu mùa, sởi, bại liệt..., hoặc ảnh hưởng từ dịch bệnh hoang mang lo lắng, bị sống cách ly xã hội trong thời gian dài.

2.2. Quy trình can thiệp, phương pháp và kinh nghiệm hỗ trợ can thiệp

2.2.1. Quy trình can thiệp

Bước 1. Thăm khám từ bác sỹ chuyên môn, sàng lọc, đánh giá ban đầu

Khi trẻ và gia đình đến với trung tâm, đầu tiên các em sẽ được thăm khám từ bác sỹ chuyên môn cao và có những phương pháp đánh giá, lượng giá cụ thể để chẩn đoán đúng tình trạng, đặc điểm của các trẻ và đưa ra một bức tranh từ tổng quan đến chi tiết cho trẻ. Hiểu trẻ và đánh giá đúng tình trạng của trẻ, đặc điểm tính cách, nhận thức, ngôn ngữ,...là nền tảng quan trọng để từ đó đưa ra được hướng can thiệp đúng đắn phù hợp nhất cho trẻ; ví dụ phương pháp can thiệp với một trẻ được chẩn đoán là phổ tự kỷ sẽ có nhiều phần khác với trẻ được chẩn đoán là tăng động giảm chú ý. Với trường hợp trẻ được chẩn đoán chậm phát triển trí tuệ, quan trọng nhất cần xác định được tuổi nhận thức thực của trẻ, từ đó đưa ra hướng can thiệp phù hợp.

Bước 2. Xây dựng mục tiêu bản kế hoạch can thiệp cụ thể

Dựa trên những đánh giá chẩn đoán ban đầu, giáo viên sẽ lập một kế hoạch mục tiêu can thiệp rõ ràng chi tiết cho trẻ, kế hoạch theo tháng, kế hoạch theo tuần.

Bước 3. Triển khai kế hoạch và thực hiện

Dựa trên kế hoạch đã đề ra, giáo viên can thiệp sẽ bám sát vào kế hoạch và triển khai các hoạt động cho trẻ, tuy nhiên vẫn giữ sự linh động, quan sát đánh giá hiệu chỉnh trong quá trình thực hiện.

Bước 4: Đánh giá kết quả, sự tiến bộ, và điều chỉnh xây dựng kế hoạch mới kế tiếp

2.2.2. Phương pháp và kinh nghiệm hỗ trợ can thiệp

Phương pháp 1. Phương pháp can thiệp nhóm

* Cách thức tiến hành:

Trẻ chậm phát triển trí tuệ được tham gia học tập trong một nhóm chung gồm nhiều trẻ khác với những đặc tính khác nhau để các con học cách hòa nhập tương tác, làm việc chung, và có thể học cùng một số trẻ có mức nhận thức cao hơn để các con học tập lẫn nhau.

Phương pháp 2. Can thiệp cá nhân 1:1

* Cách thức tiến hành:

Với phương pháp can thiệp này, giáo viên sẽ tương tác trực tiếp 1:1 với trẻ, tập trung cải thiện các hạn chế của một trẻ trong một khoảng thời gian nhất định thường kéo dài từ 30 phút đến 1 giờ. Giáo viên lấy trẻ làm trung tâm giúp phát triển những kỹ năng trẻ đang bị thiếu hụt để giúp trẻ tiến bộ nhanh nhất và bền vững nhất.

Phương pháp 3: Phương pháp phát triển nhận thức

* *Cách thức tiến hành:* Dựa vào tuổi nhận thức thực tế của các con, giáo viên xây dựng những hoạt động giúp phát triển tư duy cho con, tăng khả năng nhận biết thế giới xung quanh, khả năng suy luận, xử lý thông tin, trí tuệ và trí nhớ; tập trung vào những thứ gần gũi, xoay quanh cuộc sống thường ngày của trẻ, ví dụ như chủ đề về Gia đình, Lớp học, Động vật, Phương tiện giao thông... Với trẻ có tuổi nhận thức cao hơn, giáo viên có thể thiết lập những hoạt động liên quan đến toán học, khoa học, và xã hội. Đây được xem là những yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển của não bộ, giúp con phát triển hơn từng ngày, dần biết cách giải quyết từng vấn đề nhỏ và khám phá thế giới xung quanh.

Ngoài ra với phương pháp phát triển nhận thức, trung tâm cũng sẽ hướng dẫn và khuyến khích phụ huynh đồng hành cùng với trẻ để can thiệp thêm cho con tại nhà, cần có sự phối hợp chặt chẽ để có sự nhất quán và giúp trẻ phát triển tốt nhất.

Phương pháp 4: Phương pháp phát triển ngôn ngữ

* *Cách thức tiến hành:* Giáo viên sẽ thực hiện các phương pháp đọc, kể chuyện, thơ ca hò vè, cảm thụ âm nhạc, đàm thoại, nói chuyện để giúp trẻ làm quen với ngôn ngữ giàu hình ảnh, âm thanh, câu từ đã được chọn lọc, đồng thời, trong văn cảnh sẽ giúp trẻ hiểu rõ thêm nghĩa của từ, câu và giọng đọc của giáo viên sẽ giúp trẻ học cách nói diễn cảm. Ngoài

ra giáo viên sẽ thiết kế sáng tạo nhiều hoạt động vui chơi cho trẻ, các trò chơi luyện cơ quan phát âm, trò chơi đóng vai theo chủ đề có hiệu quả trong phát triển vốn từ, văn hóa giao tiếp...; ví dụ trò chơi đóng vai có chủ đề: mẹ và con, bán hàng, cô giáo, bác sỹ khám bệnh...

Phương pháp 5: Phương pháp vận động và tiếp xúc với thiên nhiên

* *Cách thức tiến hành:* Giáo viên sẽ thiết kế cho trẻ những giờ học vận động cả trong nhà và ngoài trời để giúp trẻ giải tỏa những căng thẳng, giải phóng những năng lượng ứ ứ ứ xấu, từ đó trẻ có thể tập trung học tập và rèn luyện thể lực tốt hơn. Đối với giờ vận động trong nhà, trẻ có thể đạp xe, đi máy chạy bộ, bò thảm gai, chui ống... Đối với giờ vận động ngoài trời, trẻ có thể chơi cầu trượt, xích đu, leo lưới dù, đu xà, đi chạy bộ và chơi các trò chơi phối hợp nhóm, như bóng ném, bóng đá, nhảy dây, nhảy bao bố...

3. Kết luận

Với trẻ em được đến trường học tập, vui chơi hòa nhập được với cùng bạn bè là niềm vui hạnh phúc của tuổi thơ mà các em xứng đáng có được. Đặc biệt với trẻ đặc biệt và trẻ chậm phát triển trí tuệ nói riêng các em gặp rất nhiều khó khăn và thiệt thòi về nhiều mặt trong cuộc sống; việc dạy trẻ chậm phát triển trí tuệ cũng sẽ gặp rất nhiều khó khăn và thử thách. Tuy nhiên, bằng tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy, hiểu biết và tình yêu chúng tôi tin rằng tất cả chúng ta, những người đang công tác trong lĩnh vực giáo dục, sẽ giúp các em tìm được niềm vui, hạnh phúc và dần phát huy được năng lực tiềm ẩn trong mình. Các em dù có bị hạn chế về thể lực hay trí tuệ đều có thể học được theo luật bù trừ chức năng của cơ thể, chúng ta giúp các em “Học để làm người, học để biết, học để làm, học để cùng chung sống” (UNESCO), còn các em là hiện thân của tình yêu để giúp chúng ta học cách thấu cảm, trân trọng và yêu thương!

Tài liệu tham khảo

1. Phát triển năng lực chuyên môn và đổi mới quản lý trong hoạt động can thiệp trẻ có rối loạn phát triển (Hội Khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội)
2. Tài liệu Từng bước nhỏ một - Chương trình can thiệp sớm cho trẻ chậm phát triển trí tuệ (quyển 1;2;3)
3. Bảng kiểm ngôn ngữ (Bảng kiểm của chương trình giáo dục sớm, 1987 – Wessex)
4. Tài liệu Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ khuyết tật trí tuệ và tự kỉ. Thạc sỹ Vũ Thị Thu Hiền